

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2443**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **07** tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 226 /TTr-STP ngày 31 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 24 (hai mươi tư) thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. UBND các huyện, thành phố, thị xã; Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên báo chí; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để phục vụ nhân dân.

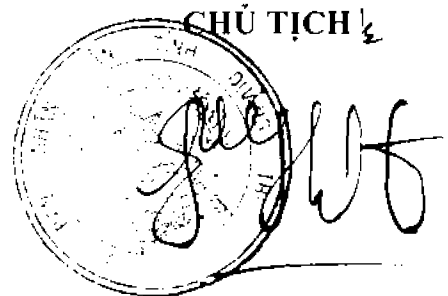
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC bị bãi bỏ đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp huyện.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐÃ CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **2443** /QĐ-UBND
ngày **07** tháng **9** năm **2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

**PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐÃ CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP ÁP DỤNG TẠI UBND
CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH:		
1.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
2.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
3.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
5.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
6.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
7.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
8.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
9.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
10.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
11.	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ có yếu tố nước ngoài	
12.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
13.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
14.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
15.	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	

16.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
II. LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH – TƯ PHÁP:		
1	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	
2	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	
3	Chứng thực chữ ký người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	
4	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng giao dịch	
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
8	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	

Tổng cộng: 24 thủ tục